

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DS-ST

Ngày 26-6-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Ông Đinh Đức Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lễ- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: Số B- B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Thanh L- Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ- có mặt.

Địa chỉ liên hệ: Số I đường V, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ

- Bị đơn: Ông Đoàn Thanh H- 1993- vắng mặt lần 02 không lý do.

Địa chỉ: Số A, Ấp B, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ông L đại diện cho nguyên đơn trình bày và yêu cầu giải quyết như sau: Ngân hàng Thương mại cổ phần S-

Chi nhánh C (viết tắt là S1) có ký với ông Đoàn Thanh H Hợp đồng tín dụng thẻ (Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2539110) ngày 23-02-2023. Có hạn mức tín dụng 30.000.000đ sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất thỏa thuận: trong hạn 33,2%/năm và lãi suất nợ quá hạn bằng 150% trong hạn. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông H đã thực hiện các giao dịch tổng số tiền 35.600.000đ. Từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông H đã thanh toán được một phần nợ nên hiện nay còn nợ S1 33.993.802đ tiền gốc. Do đó, ngày 10-9-2023 S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ nói trên sang nợ quá hạn. Nên tính đến ngày 26-6-2024, ông H còn nợ Ngân hàng 33.993.802đ tiền gốc và 15.091.173đ tiền lãi quá hạn, tổng nợ là 49.084.975đ.

Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên S1 khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng 33.993.802đ nợ vốn và 15.091.173đ tiền lãi quá hạn (tính đến ngày 26-6-2024) cùng tiền lãi phát sinh từ ngày 27-6-2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và còn nhiều lần triệu tập ông Đoàn Thanh H tham gia tố tụng. Nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của S1. Nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ, đúng với quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng đã chấp hành, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, trừ bị đơn luôn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được đã chứng minh được ông H có vay tiền của S1, hiện nay còn nợ tiền vốn và lãi phát sinh. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H chịu trách nhiệm trả cho S1 33.993.802đ nợ vốn, 15.091.173đ tiền lãi phát sinh đến ngày 26-6-2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày 27-6-2024 cho đến khi trả xong nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 23-02-2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Việc S1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H chịu trách nhiệm trả nợ theo hợp đồng tín dụng được xác định là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Về đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, để bảo đảm quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông H luôn vắng mặt không có lý do. Nên căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã có cơ sở xét xử vắng mặt ông H.

[3] Về yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án đã thu thập được, thì S1 có ký với ông H Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2539110 ngày 23-02-2023. Từ cơ sở này, S1 (Chi nhánh C) đồng ý cấp cho ông H thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 30.000.000đ. Trong quá trình sử dụng thẻ, tính từ ngày kích hoạt đến khi chấm dứt quyền sử dụng thẻ ngày 10-9-2023, ông H đã sử dụng các giao dịch với tổng số tiền 35.600.000đ. Nhưng chỉ thanh toán cho S1 được một phần nên hiện nay còn nợ 33.993.802đ tiền gốc. Sau đó thì ông H không trả nợ cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng mà 02 bên đã ký kết. Nên hiện nay ông H còn nợ S1 tiền gốc cùng tiền lãi phát sinh. Do đó, cần phải buộc ông H chịu trách nhiệm trả cho S1 số tiền nợ gốc nói trên, 15.091.173đ tiền lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 26-6-2024 và tiền lãi phát sinh từ ngày 27-6-2024 cho đến khi trả dứt nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số: 2539110 ngày 23-02-2023 mà ông H đã ký với S1 là phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Về án phí. Xét thấy, ông H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng 49.084.975đ nên phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[5] Xét phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và ý kiến về giải quyết vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 91, 92, 144, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (S1). Buộc ông Đoàn Thanh H chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 49.084.975đ (bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm bảy mươi lăm đồng) {trong đó có 33.993.802đ nợ gốc và 15.091.173đ tiền lãi quá hạn phát sinh đến ngày 26-6-2024} và tiền lãi quá

hạn phát sinh từ ngày 27-6-2024 cho đến khi trả hết nợ gốc, theo lãi suất nợ quá hạn của Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (số: 2539110 ngày 23-02-2023) mà ông H đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần S.

* Về tạm ứng án phí và án phí dân sự sơ thẩm:

- Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 945.000đ (chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006810 ngày 18-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Ông Đoàn Thanh H phải chịu 2.450.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Diệu